

ĐỀ PEN-CUP SỐ 02

Môn: Địa lí

Câu 1. Tổ chức chi phối đến 95% hoạt động thương mại của thế giới là

- A. WTO B. WHO C. APEC D. IMF

Câu 2. Quốc gia hoặc vùng nào sau đây được coi là minh chứng cụ thể về liên kết vùng Châu Âu?

- A. Ma-xơ Rai-nơ. C. Hà Lan.
B. Lúc-xăm-bua. D. Lúc-xăm-bua và Hà Lan.

Câu 3. Đất đai và đặc điểm khí hậu ở Mỹ Latinh thuận lợi cho các loại cây trồng là

- A. lương thực vùng ôn đới C. lương thực vùng nhiệt đới
B. cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới D. cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.

Câu 4. Người Đan Mạch có thể làm việc ở mọi nơi trên nước Pháp như người Pháp. Đây là đặc trưng nào sau đây của Liên minh Châu Âu EU?

- A. Tự do di chuyển. C. Tự do lưu thông hàng hóa.
B. Tự do lưu thông dịch vụ. D. Tự do lưu thông tiền vốn.

Câu 5. Biểu hiện nào dưới đây, minh chứng cho Liên Bang Nga là một cường quốc khoa học?

- A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.
B. Có nhiều nhà văn hào lớn như A.X.Puskin, M.A. Sô-lô-khốp...
C. Là quốc gia đứng hàng đầu thế giới về các ngành khoa học cơ bản.
D. Người dân có trình độ học vấn khá cao, tỉ lệ biết chữ 99%.

Câu 6. Nhật Bản duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng, vừa phát triển các xí nghiệp lớn vừa

- A. tăng cường công nghiệp khai thác.
B. tăng cường công nghiệp chế biến.
C. duy trì cơ sở sản xuất nhỏ, thủ công.
D. tập trung phát triển nông nghiệp, thủy sản.

Câu 7. Nhờ tiếp giáp với biển nên khí hậu nước ta có thuận lợi nào sau đây?

- A. Có nhiều cơn bão xuất hiện.
- B. Hiện tượng sạt lở đất diễn ra thường xuyên.
- C. Lượng mưa và độ ẩm lớn.
- D. Mang tính nhiệt đới khô.

Câu 8. Ở nước ta khu vực nào dưới đây có vùng ven bờ biển có nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm?

- A. Miền Nam Trung Bộ.
- B. Miền Nam Bộ.
- C. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- D. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 9. Nhận định nào dưới đây không đúng với đặc điểm lao động nước ta?

- A. Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề còn thiếu nhiều.
- B. Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.
- C. Nguồn lao động dồi dào, tăng nhanh.
- D. Lực lượng lao động có trình độ cao chiếm đa số lao động nước ta.

Câu 10. Lĩnh vực nào dưới đây không phải là ngành dịch vụ mới ra đời của nước ta?

- A. Viễn thông.
- B. Chuyển giao công nghệ.
- C. Du lịch.
- D. Tư vấn đầu tư.

Câu 11. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với hoạt động khai thác thủy sản của nước ta là

- A. hoạt động của gió mùa Tây Nam.
- B. hoạt động của bão nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.
- C. hoạt động của gió tín phong Bắc bán cầu.
- D. hoạt động của gió phơn Tây Nam.

Câu 12. Tại sao mạng lưới giao thông đường bộ nước ta ngày càng được mở rộng và hiện đại hóa?

- A. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh nên nhu cầu lớn.
- B. Nhờ huy động các nguồn vốn và tập trung đầu tư.
- C. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách lớn.
- D. Điều kiện tự nhiên có nhiều thuận lợi.

Câu 13. Trong nông nghiệp, ngành chăn nuôi có tốc độ giá trị sản xuất tăng trưởng nhanh hơn ngành trồng trọt, nguyên nhân chủ yếu vì

- A. cơ sở thức ăn được giải quyết tốt hơn.
- B. đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu.
- C. đạt hiệu quả cao hơn về kinh tế.
- D. dịch vụ thú y ngày càng được phát triển rộng khắp.

Câu 14. Để phát triển nông nghiệp bền vững nước ta có thể học hỏi kinh nghiệm nào dưới đây của Nhật Bản và Hàn Quốc?

- A. Chú trọng vào việc nhân giống cây trồng và sử dụng chất tạo nạc trong chăn nuôi.
- B. Sử dụng cơ khí hóa trong nuôi trồng và chăn nuôi.
- C. Tập trung phát triển nông nghiệp theo chiều rộng.
- D. Áp dụng công nghệ kĩ thuật trong sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 15. Tại sao nói tuyến Đường sắt Thống Nhất là tuyến đường sắt quan trọng nhất của nước ta?

- A. Đây là tuyến đường sắt đầu tiên của Việt Nam.
- B. Đây là tuyến đường sắt được đầu tư nhiều nhất.
- C. Đây là tuyến đường sắt đi qua các vùng kinh tế quan trọng nhất của nước ta.
- D. Đây là tuyến đường sắt có ý nghĩa về mặt an ninh, chính trị và quốc phòng.

Câu 16. Vào mùa lũ, nước ngập trên diện rộng là đặc điểm của vùng nào sau đây?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Đồng bằng Sông Hồng
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 17. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về sức ép của số dân đông, mật độ đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng?

- 1) Gây khó khăn cho việc giải quyết việc làm, đặc biệt ở khu vực thành thị.
- 2) Bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thấp.



3) Tạo sức ép trong việc khai thác các tài nguyên.

4) Sản lượng bình quân đầu người của các sản phẩm không cao.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 18. Biện pháp nào sau đây không phù hợp với cải tạo tự nhiên ở vùng đồng bằng sông Cửu Long?

A. Đẩy mạnh khai thác nguồn lợi thủy sản khi lũ về.

B. Lai tạo các giống lúa chịu được phèn, mặn.

C. Làm thủy lợi để có nước ngọt vào mùa khô rửa phèn, rửa mặn cho đất.

D. Khai phá rừng ngập mặn để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.

Câu 19. Trong việc hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp, vùng Bắc Trung Bộ phải đặc biệt chú ý

A. việc phát triển vốn rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

B. đẩy mạnh phát triển các cây công nghiệp lâu năm ở vùng trung du.

C. khai thác tổng hợp thế mạnh của trung du, đồng bằng và ven biển.

D. khai thác thế mạnh của trung du để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 20. Về tự nhiên, khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là

A. mùa mưa tập trung vào thu - đông.

C. mùa khô kéo dài.

B. diện tích rừng giảm nhanh.

D. tiềm năng thủy điện nhỏ.

Câu 21. Điểm khác nhau cơ bản của khí hậu Đông Nam Bộ so với khí hậu Tây Nguyên tác động đến phát triển kinh tế?

A. Đông Nam Bộ mưa phân bố khá đều trong các tháng.

B. Đông Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập.

C. Đông Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp.

D. Đông Nam Bộ có khí hậu nóng và điều hòa hơn.

Câu 22. Điểm giống nhau cơ bản nhất của giải pháp phát triển kinh tế giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. khai thác thế mạnh về lâm nghiệp.
- B. phát triển sâu các ngành dịch vụ biển.
- C. tạo thế liên hoàn trong phát triển kinh tế theo không gian.
- D. đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp.

Câu 23. Trong chương trình Táo quân 2014, nghệ sĩ Chí Trung có đề cập đến việc phát triển thủy điện ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ phục vụ cho việc phát triển kinh tế, du lịch. Tuy nhiên, việc phát triển thủy điện cũng tác động mạnh mẽ gây thiệt hại về người, tài sản, đây là tác hại của hiện tượng nào sau đây?

- A. Bão.
- B. Lũ lụt.
- C. Chất lượng nước suy giảm.
- D. Dòng chảy cạn kiệt.

Câu 24. Việc phát huy thế mạnh nông - lâm - ngư là một cơ sở để đẩy mạnh công nghiệp hóa của vùng Bắc Trung Bộ nhằm cung cấp

- A. lương thực để xuất khẩu thu ngoại tệ.
- B. thức ăn cho chăn nuôi.
- C. lương thực cho công nghiệp.
- D. nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Câu 25. So với nhiều nước Đông Nam Á ở cùng vĩ độ, khu vực Đồng bằng sông Hồng có thể trồng được các loại rau quả có nguồn gốc cận nhiệt đới, ôn đới, nhờ

- A. đặc điểm phân mùa của khí hậu.
- B. độ cao của địa hình đồng bằng.
- C. kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh.
- D. khí hậu của vùng có tính chất nóng ẩm.

Câu 26. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết, mùa lũ ở lưu vực sông Đà Rằng xuất hiện trong mấy tháng?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 27. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây không chạy theo hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn B. Sông Gâm C. Ngân Sơn D. Bắc Sơn

Câu 28. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, hãy cho biết quốc gia nào sau đây mà Việt Nam xuất khẩu trên 6 tỉ đôla Mỹ?

- A. Xingapo. B. Trung Quốc. C. Nhật Bản. D. Đài Loan.

Câu 29. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình của sông Mê Kông cao nhất vào tháng nào?

- A. Tháng 8. B. Tháng 9. C. Tháng 10. D. Tháng 11.

Câu 30. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy Hoàng Liên Sơn nằm giữa hai con sông nào dưới đây?

- A. sông Đà và sông Mã. C. sông Hồng và sông Chảy.
B. sông Đà và sông Lô. D. sông Hồng và sông Đà.

Câu 31. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết biên giới giữa Việt Nam với Campuchia đi qua

- A. 9 tỉnh. B. 10 tỉnh. C. 11 tỉnh. D. 12 tỉnh.

Câu 32. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào có giá trị sản xuất lâm nghiệp lớn nhất cả nước tính đến năm 2007?

- A. Lạng Sơn. B. Thanh Hóa. C. Nghệ An. D. Yên Bái.

Câu 33. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ, khu vực nào chiếm tỉ trọng cao nhất?

- A. Nông, lâm nghiệp, thủy sản. C. Dịch vụ.
B. Kinh tế biển. D. Công nghiệp và xây dựng.

Câu 34. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết thành phố nào sau đây trực thuộc trung ương và tiếp giáp với biển Đông?

- A. TP Hồ Chí Minh. B. Huế. C. Hà Nội. D. Đà Nẵng.



Câu 35. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đặc trưng nào sau đây không đúng khi nói về địa hình của Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Núi cao và núi trung bình chiếm ưu thế.
- B. Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam.
- C. Có nhiều sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo.
- D. Chỉ có đai nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 36. Cho bảng số liệu sau.

SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2014

Năm	2000	2005	2010	2014
Than (triệu tấn)	11,6	34,1	44,8	41,1
Dầu thô (triệu tấn)	16,3	18,5	15	17,4
Điện (tỉ kwh)	26,7	52,1	91,7	141,3

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng điện, dầu thô tăng liên tục; sản lượng than giảm.
- B. Sản lượng điện, than tăng nhanh; sản lượng dầu thô giảm.
- C. Sản lượng điện tăng liên tục; sản lượng than, dầu thô tăng nhưng có biến động.
- D. Sản lượng than, dầu thô, điện liên tục tăng lên.

Câu 37. Cho bảng số liệu.

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

Năm	Tổng sản lượng (nghìn tấn)	Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)
2010	5 143	2 728	5 017
2013	6 020	3 216	6 693
2014	6 333	3413	7 825
2015	6 582	3532	6 569

(Nguồn. Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB thống kê, 2017)

Để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giai đoạn 2010 – 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất

- A. Biểu đồ kết hợp
- B. Biểu đồ miền
- C. Biểu đồ cột
- D. Biểu đồ đường

Câu 38. Cho bảng số liệu.

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA NĂM 2005 VÀ 2015

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2005	2015
Khai thác	1987,9	3036,4
Nuôi trồng	1478,9	3513,3

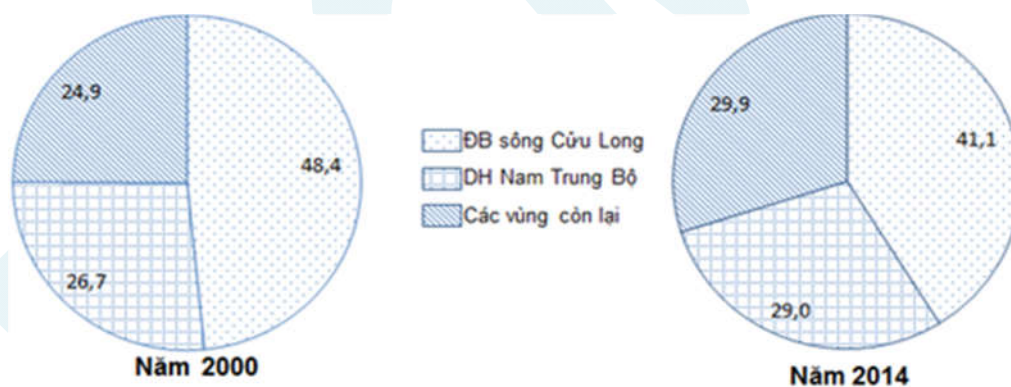
Để vẽ biểu đồ tròn thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta năm 2005 và 2015 thì bán kính của đường tròn năm 2015 gấp bao nhiêu lần bán kính đường tròn năm 2005?

- A. 1,5 B. 2,4 C. 1,4 D. 1,9

Câu 39. Cho biểu đồ sau.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN KHAI THÁC PHÂN THEO VÙNG GIAI ĐOẠN 2000 – 2014

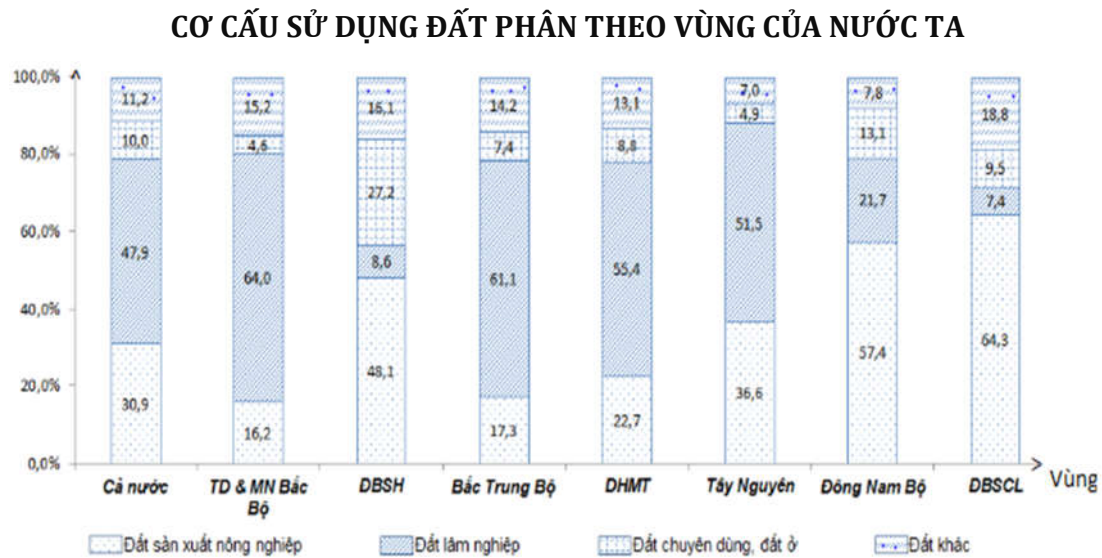
(Đơn vị: %)



Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về cơ cấu sản lượng thủy sản khai thác phân theo vùng ở nước ta giai đoạn 2000 – 2014?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long luôn là vùng có sản lượng thủy sản khai thác đứng đầu cả nước.
 B. Hai vùng có tỉ trọng lớn nhất đều có xu hướng tăng.
 C. Tỉ trọng các vùng đều có sự biến động, trong đó tỉ trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long thay đổi nhiều nhất.
 D. Hai vùng có tỉ trọng lớn nhất có xu hướng biến động trái ngược nhau.

Câu 40. Cho biểu đồ sau.



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu sử dụng đất phân theo vùng của nước ta?

- A. Đất lâm nghiệp ở các vùng luôn có tỉ trọng sử dụng lớn nhất.
- B. Đất khác luôn có tỉ trọng sử dụng nhỏ nhất ở các vùng.
- C. Tỉ trọng sử dụng các loại đất không có sự cân đối ở các vùng.
- D. Đất chuyên dùng, đất ở luôn có tỉ trọng sử dụng thấp nhất ở các vùng.

Nguồn. Hocmai